

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày: 20-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;
2. Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Duy N (tên gọi khác: C), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290825096; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Ngọc T, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến ngày 18/12/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Quốc V (tên gọi khác: B), sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290893792; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Tấn B, sinh năm 1966 và bà Trương Thị R, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1987 và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số:

06/2016/QĐ-TA ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đối với Lê Quốc V thời gian 24 tháng, chưa chấp hành xong (bị cáo V bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ngày 20/12/2016).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến ngày 18/12/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1997; cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Anh Lê Văn B, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1994; cư trú tại: Khu phố 3, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 08/12/2017, bị cáo Võ Duy N rủ Võ Văn Đ cùng đi đá gà. Trước khi đi, bị cáo N lấy 01 khẩu súng dài 40cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ cất giấu vào trong túi áo khoác mặc trên người và kêu Đ bắt gà bỏ vào giỏ, lấy cục sạc pin dự phòng cùng 02 quả lựu đạn để vào trong túi xách da màu nâu, trong túi xách có sẵn 03 viên đạn, 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, 01 thanh kim loại tròn dài 19,5cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 70D1- 034.51 chở Đ đến khu vực vườn cao su ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tham gia đá gà ăn tiền và tại đây gặp được bị cáo Lê Quốc V, anh Nguyễn Minh Đ, anh Đặng Thanh B, anh Lê Văn B. Trong lúc đá gà, bị cáo N vẫn cất giấu khẩu súng trong túi áo khoác, còn túi xách anh Đ cất vào cốp xe mô tô biển số 70D1- 034.51. Sau đó bị cáo N cầm cổ xe này cho người khác do đá gà thua, nên kêu anh B mở cốp xe lấy túi xách cất giữ, riêng khẩu súng bị cáo N vẫn cất giữ trên người.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trong lúc cùng nhau uống cà phê tại khu vực trường Trung học phổ thông Châu Thành, bị cáo N rủ bị cáo V, anh Võ Văn Đ, anh Nguyễn Minh Đ, anh Đặng Thanh B, anh Lê Văn B đến khu vực xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh đòi nợ thì tất cả đồng ý và thuê xe taxi cùng đi, trên xe anh Đặng Thanh B là người giữ túi xách da của bị cáo N. Khi đến nhà chị Đỗ Thị L, sinh năm 1973, do không có người ở nhà nên bị cáo V đi sang căn nhà bỏ hoang đối diện nhà chị L, lúc này anh Đặng Thanh B đưa túi xách da cho bị cáo V giữ để đi mua nước uống. Tại đây bị cáo V cất chiếc túi xách vào trong 01 chiếc tủ gỗ thì bị cáo N đi vào cùng chỗ với bị cáo V, lấy khẩu súng cất vào tủ gỗ, cùng ngăn tủ với nơi bị cáo V cất túi xách, bị cáo V nhìn thấy bị cáo N cất súng nhưng im lặng. Đến khoảng 14

giờ 30 phút cùng ngày, khi Công an xã P kiểm tra, bị cáo V nghe anh Đ nói có công an đến nên bị cáo V lẫn trốn trong căn nhà hoang, những người còn lại bị công an mời về trụ sở làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo V đến chiếc tủ gỗ lấy khẩu súng bỏ vào trong túi xách thì nhìn thấy trong túi xách có sẵn 02 quả lựu đạn, 01 cây gậy và các viên đạn, do nòng súng hướng lên bị dư ra ngoài túi xách nên bị cáo V lấy chiếc khẩu trang y tế có sẵn trong túi xách bịt nòng súng lại để tránh bị phát hiện và mang túi xách đi bộ ra ngoài đường đi về thì bị Công an xã P phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo N, Cơ quan điều tra thu giữ 01 bịch nhựa có đựng nhiều viên bi bằng kim loại hình tròn; nhiều viên bằng kim loại hình dạng nấm; 16 viên pháo banh; 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại dài 19cm, lưỡi sắc nhọn dài 8cm, nơi rộng nhất dài 2cm; 01 giấy mướn nợ.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận nguồn gốc khẩu súng và 03 viên đạn xin của anh Võ Văn K; 02 quả lựu đạn xin của anh Trần Việt P.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Võ Duy N và Lê Quốc V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số: 117/C54B ngày 11/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng dài gửi giám định là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả súng bắn được đạn nổ; 03 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao và không phải vũ khí quân dụng. Tiến hành bắn thực nghiệm 03 viên đạn trên, kết quả đạn nổ.

Kết luận giám định số: 253/C54B ngày 15/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập, loại hình cầu, vỏ bằng nhựa, dùng trong huấn luyện và diễn tập quân sự. Loại lựu đạn này chỉ tạo ra tiếng nổ, 02 quả lựu đạn cầu này không thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Hiện tại vẫn còn khả năng sử dụng được.

Bản cáo trạng số: 30/CT/VKSCT ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Duy N và Lê Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Duy N và Lê Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Duy N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Quốc V mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vật chứng, án phí.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Duy N và bị cáo Lê Quốc V đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế dài 40cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo N và bị cáo V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 230 BLHS 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ khẩu súng trên là trái phép và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhận thấy: Bị cáo N là người trực tiếp quản lý và cất giấu khẩu súng cho đến khi sự việc phạm tội bị phát hiện; việc cất giấu khẩu súng của bị cáo N đã dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo V, nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Bị cáo V là người phát hiện khẩu súng mà bị cáo N cất giấu, nhưng sau đó để tránh sự phát hiện của lực lượng công an nên bị cáo đã tự mình cất giấu khẩu súng cho bị cáo N; vì vậy bị cáo V chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo N là phù hợp.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo Võ Duy N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là quân nhân xuất ngũ. Bị cáo Lê Quốc V có nhân thân xấu: Tháng 09/2012 bị cáo V bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây

thương tích”, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 06/2016/QĐ-TA ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đối với Lê Quốc V thời gian 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 điều 230 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trần Ngọc T đã nhận đủ số tiền thuê taxi 670.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

[8] Đối với hành vi của anh Võ Văn Đ, biết rõ việc bị cáo N cất giữ súng, đạn, lựu đạn nhưng không biết khẩu súng đó có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và cũng không ý thức được hành vi tàng trữ vũ khí của bị cáo N là vi phạm pháp luật. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý anh Đ về tội “Không tố giác tội phạm”.

Đối với hành vi của anh Võ Văn K, không thừa nhận cho bị cáo N khẩu súng và đạn, quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh khẩu súng là của anh K cho bị cáo N. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý anh K về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Đối với hành vi của anh Trần Việt P là người đã cho bị cáo N 02 quả lựu đạn, nhưng kết quả giám định thể hiện đây là loại lựu đạn dùng trong huấn luyện, không phải vũ khí quân dụng nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Minh Đ, anh Đặng Thanh B, anh Lê Văn B, do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 16 viên pháo banh của bị cáo N, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang tiến hành xử lý hành chính theo quy định nên không xem xét.

Đối với hành vi của những người tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vụ việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Thúy K và chị Đỗ Thị L, hiện đang được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

[9] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng dài 40cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ; 01 vỏ đạn bằng kim loại cỡ 5,56mm, không có đầu đạn; 02 quả lựu đạn vỏ bằng nhựa hình tròn, mồi vệt bằng kim loại.

Riêng 16 viên pháo banh và 01 cây gậy ba khúc bằng kim dài 65cm, cán dài 24cm đã giao lại cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính theo quy định nên không xem xét xử lý.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại tròn dài 19,5cm, đường kính 0,3cm, bên ngoài được sơn màu trắng, có 01 đầu nhọn và 01 đầu dẹp; 01 túi xách da màu nâu, bên ngoài có hiệu Fashion; 01 áo khoác dài tay bằng Jean màu xanh đen, bên trong có hai túi, kích thước mỗi túi 14cm x 17cm là những vật chứng mà các bị cáo sử dụng phạm tội và các đồ vật không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N: 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại chiều dài 19cm, lưỡi sắc nhọn dài 08cm, lưỡi rộng nhất 02cm; 01 bịch nhựa có đựng nhiều viên bi bằng kim loại hình tròn; nhiều viên bằng kim loại hình dạng như nắm do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động Telego, số Imei 1: 868117025210470 và số Imei 2: 868117025210488 và 01 điện thoại di động Masstel, số Imei 1: 301014166811650 và số Imei 2: 301014166811668, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Võ Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, số Imei: 359727/04/003781/9; trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ 01 điện thoại di động Samsung galaxy J5 Prime, số Imei 1: 355079/08/301503/7 và số Imei 2: 355080/08/301503/5; trả lại cho anh Lê Văn B 01 điện thoại di động BMW, số Imei 1: 351245012780959 và số Imei 2: 351245012780967.

Đối với Giấy mượn nợ ngày 19/8/2015, bị cáo N không có yêu cầu nhận lại nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Duy N và bị cáo Lê Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Duy N (C) và bị cáo Lê Quốc V (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Võ Duy N (C) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc V (B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trần Ngọc T đã nhận đủ số tiền thuê taxi 670.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 khẩu súng dài 40cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ; 01 vỏ đạn bằng kim loại cỡ 5,56mm, không có đầu đạn; 02 quả lựu đạn vỏ bằng nhựa hình tròn, mỏ vệt bằng kim loại, giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại tròn dài 19,5cm, đường kính 0,3cm, bên ngoài được sơn màu trắng, có 01 đầu nhọn và 01 đầu dẹp; 01 túi xách da màu nâu, bên ngoài có hiệu Fashion; 01 áo khoác dài tay bằng Jean màu xanh đen, bên trong có hai túi, kích thước mỗi túi 14cm x 17cm.

Trả lại cho bị cáo N: 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại chiều dài 19cm, lưỡi sắc nhọn dài 08cm, lưỡi rộng nhất 02cm; 01 bịch nhựa có đựng nhiều viên bi bằng kim loại hình tròn; nhiều viên bằng kim loại hình dạng như nấm.

Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động Telego, số Imei 1: 868117025210470 và số Imei 2: 868117025210488 và 01 điện thoại di động Masstel, số Imei 1: 301014166811650 và số Imei 2: 301014166811668, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Võ Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, số Imei: 359727/04/003781/9; trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ 01 điện thoại di động Samsung galaxy J5 Prime, số Imei 1: 355079/08/301503/7 và số Imei 2: 355080/08/301503/5; trả lại cho anh Lê Văn B 01 điện thoại di động BMW, số Imei 1: 351245012780959 và số Imei 2: 351245012780967.

Lưu vào hồ sơ vụ án bản gốc Giấy mượn nợ ngày 19/8/2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Duy N và Lê Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 27;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS;
- Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thiên Di